TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2024/HS-ST
Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Thuần và ông Trần Đình Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2023/TLST – HS ngày 05/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 404/2023/HSST-QĐ ngày 29/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1963, tại N Định. (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp:Làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Duyệt (đã chết) và bà Trần Thị Tuất (đã chết), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ Trần Thị Tùng, sinh năm 1965, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/9/1990 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 05 tháng tù giam về tội " Cố ý gây thương tích".

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2023 đến nay.

- *Bị hại*: Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: KDC 11, ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Duy B**, sinh năm 1997 (có mặt)

2/ Ông **Trần Duy A**, sinh năm 2000 (có mặt)

Cùng địa chỉ: KDC 11, ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và ông Trần Ngọc T là bạn bè quen biết.

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/11/2022, sau khi dự xong đám tiệc tại ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Định Quán thì ông T và N rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "binh xập xám", trong lúc chơi thì cả hai phát sinh mâu thuẫn tranh cải về chuyện tiền bạc. Sau đó, ông T không chơi nữa mà đi về nhà, rồi N cũng đi về nhà, đến khoảng 18 giờ cùng ngày do bực tức về chuyện ông T bỏ về và lấy 500.000 đồng của mình nên N cầm theo một con dao bằng sắt, cán gỗ dài khoảng 30cm đến nhà ông T để đòi lại số tiền trên.

Khi đến nhà ông T, N cầm dao trên tay rồi đi vào nhà ông T chửi bới để đòi lại tiền, lúc này ông T đang ở nhà nhưng không trả tiền cho N, bực tức nên N cầm dao chém vào mặt bàn rồi đi ra ngoài sân đứng tiếp tục chửi bới đòi lại tiền. Lúc này, ông T cầm một con dao chạy ra sân chỗ N đứng để chém N nhưng N tránh được và cầm dao chém lại khoảng 3 đến 4 cái vào người ông T, bị N cầm dao chém nên ông T đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào bàn tay trái và trượt vào mặt. Thấy ông T bị N chém nên Trần Duy Bảo (cháu ông T) đang đứng gần đó cầm dao chạy lại chém N một nhát vào bàn tay phải gây thương tích, do bị Thương nên N cầm dao bỏ chạy về nhà. Sau đó, ông T được người nhà đưa đi cấp cứu rồi làm đơn đề nghị khởi tố N về hành vi cố ý gây thương tích. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán, N đã thành khẩn khai nhận mọi hành vi phạm tội của bản thân.

*** Hậu quả:**

1) Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0503/KLTTCT-TTPYĐN ngày 01/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của ông Trần Ngọc T như sau:

- Mỏm cụt mất đốt 2-3 ngón II bàn tay trái
- Gãy đốt 1 ngón III bàn tay trái
- Gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái
- Sẹo cánh mũi trái, không khuyết mũi
- Sẹo môi trên bên phải
- Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón III bàn tay trái
- Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay trái

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc T – sinh năm 1969 tại thời điểm giám định là: **19%,** áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2) Căn cứ kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 0736/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 08/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận:

Cơ chế hình thành vết thương, chiều hướng và lực tác động đối với thương tích của Trần Ngọc T:

- Vết thương để lại sẹo cánh mũi trái kích thước 2,8x0,2cm, bờ mép gọn, không khuyết mũi. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng cánh mũi trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

- Vết thương để lại sẹo môi trên bên trái kích thước 03x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng môi trên bên phải với lực vừa đủ theo hướng trừ trái qua phải, từ trước qua sau hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

- Vết thương vùng cánh mũi trái và môi trên phải có thể do cùng một lực tác động.

- Tổn thương đứt lìa tạo thành mỏm cụt đốt 2 ngón II bàn tay trái. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng đốt 2 ngón II bàn tay trái với lực mạnh theo hướng từ mặt mu đến mặt lòng gây nên.

- Vết thương để lại sẹo mặt lưng đốt 1 ngón III bàn tay trái kích thước 5,3x0,2cm, gãy đốt 1 ngón III bàn tay trái. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mựt lưng đôt 1 ngón III bàn tay trái với lực mạnh theo hướng từ mặt mu đến mặt lòng gây nên.

- Vết thương để lại sẹo mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước 2,5x0,2cm, gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay trái với lực mạnh theo hướng từ mặt đến lòng gây nên.

**** Vật chứng vụ án:***

- 01 con dao lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ, dài 30cm.

Tại cáo trạng số 161/CT-VKSĐQ ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 thuộc 01 trong các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 điều này; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự và đề nghị xử phạt: Bị cáo N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T theo quy định pháp luật và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật. Về hình phạt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 03/11/2022, tại nhà ông Trần Ngọc T ở ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng 01 con dao lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ, dài 30cm (là hung khí nguy hiểm), chém vào người ông T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 19%.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì tranh cãi về chuyện tiền bạc mà bị cáo đã có T độ hung hăng, coi thường pháp luật, vô cớ dùng hung khí nguy hiểm là con dao gây thương tích xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, lỗi cố ý thuộc về bị cáo quy định tại điểm a, khoản 1 điều này. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 13/9/1990 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử 05 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên do bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại bản liệt kê tổn phí đề ngày 18/12/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Trần Ngọc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần số tiền 163.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 18.685.763đ (trong đó gồm: tiền chi phí điều trị có hóa đơn: 11.885.763đ, tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế là 1.800.000 đồng, tiền tháo gỡ đinh sắt ra khỏi tay: 1.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế chăm sóc người bị thiệt hại: 4.000.000 đồng). Số tiền còn lại N không đồng ý bồi thường. Theo quy định của pháp luật thì những khoản bồi thường của bị hại được xem xét chấp nhận như sau:

(1) Tiền chi phí điều trị có hóa đơn: 11.885.763đ. (2) tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế mặc dù không có hóa đơn chứng từ

nhưng chấp nhận số tiền là 1.800.000 đồng, (3)tiền tháo gỡ đinh sắt ra khỏi tay: 1.000.000 đồng (không có hóa đơn), (4) tiền thu nhập thực tế chăm sóc người bị thiệt hại: 300.000 đồng/ngày x 13 ngày nằm bệnh viện =3.900.000 đồng. (5) tiền thu thập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị và hồi phục sức khỏe: 450.000 đồng/ngày x 20 ngày/tháng =9.000.000 đồng x 07 tháng (03/11/2022 đến 30/05/2023) = 63.000.000đồng. (6) Tiền tổn thất về tinh thần do bị chém vào bàn tay trái: 1.800.000 đồng x 12 tháng = 21.600.000đồng.

Tổng cộng là (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 103.185.763đ (làm tròn: 103.186.000đ) (Một trăm lẻ ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Do đó, chấp nhận 01 phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Ngọc T số tiền là 103.186.000đ (Một trăm lẻ ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-09-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đối với khoản tiền còn lại 59.814.000 đồng là tiền giám định thương tích, tiền thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần bị hại tự xác định giảm sút tàn phế 70% nhưng không có kết luận của cơ quan chuyên môn nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Sau này nếu giám định được tỷ lệ giảm sút lao động do thương tích gây nên thì tách ra khởi kiện bồi thường riêng vụ án khác.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ, dài 30cm bị cáo dùng vào việc phạm tội xét giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về vấn đề khác: Đối với hành vi đánh bạc của ông T và bị cáo N, do số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với hành vi như trên.

Đối với thương tích của bị cáo N là 14%, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, đã khởi tố vụ án số 09 ngày 27/12/2023 và tách ra xử lý bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.159.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 134 thuộc 01 trong các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1 Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án ngày 12/01/2024.

Bắt, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Các Điều 46, 47, 48, 50 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-

HĐTP ngày 06/9/2022 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho ông Trần Ngọc T số tiền là 103.186.000đ (Một trăm lẻ ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ, dài 30cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.159.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 5.359.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo N, bị hại ông T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông An, ông Bảo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- CQ THA hình sự Công an huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Lan